

Bản án số: 377/2022/HS-PT
Ngày 06 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa
Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 414/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Trường T do có kháng cáo của bị cáo Trần Trường T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Trường T, sinh năm 1978, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm X, xã T1, huyện T2, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: 061/1C, đường Z1, phường Z, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Cảnh T3(Trần Văn T3) (chết) và bà Trần Thị T4 (Trần Thị T5) (chết); có vợ tên Bùi Thị L, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-3-2020 (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo T theo yêu cầu:

+ Ông Nguyễn Thanh H- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV B- thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn T6- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV B- thuộc Đoàn luật

sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

+ Ông Trần Hữu T6- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV B- thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:*

Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn S(chết) và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1938; Có vợ tên Trần Thị T7, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang thi hành án (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: xóm X, xã T1, huyện T2, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: 061/1 c, đường Z1, tổ 4, khu phố 1, phường Z, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Ngọc Z1, sinh năm 1986 (vắng mặt);

3. Ông Phan Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: 86/30, đường Trịnh Đình T8, phường P, quận T9, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Võ Minh D, sinh năm 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 18, ấp T10, xã T11, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông Nguyễn Vũ T12, sinh năm 1978 - Giám đốc Công ty TNHH Vật tư Y tế S2(có mặt);

Địa chỉ trụ sở: Ô 27, Lô DC10, Đường D15, KDC Việt - Sing, phường Z2, thị xã T13, tỉnh Bình D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 10 phút, ngày 21-3-2020, tại Trạm kiểm soát biên phòng H1thuộc Đồn Biên phòng L1 thuộc ấp H2, xã H1, huyện T14, tỉnh Tây Ninh hướng từ Việt Nam sang Campuchia. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Trường T đang điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-677.09 chở 200.000 cái khẩu trang y tế hiệu Super Protect, loại 04 lớp sang Campuchia tiêu thụ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 3-2020, thông qua mạng xã hội (facebook), người đàn ông tên K(người Campuchia, không rõ họ tên, địa chỉ) biết bà

Huỳnh Ngọc Z1 ở 86/30 đường Trịnh Đình T8, phường P, quận T9, Thành phố Hồ Chí Minh bán khẩu trang y tế nên trực tiếp liên hệ, đặt mua 200.000 cái khẩu trang, theo bà Ngọc Z1 trình bày đã thanh toán đủ tiền và hẹn sẽ đến nhận hàng.

Để vận chuyển số khẩu trang y tế trên, K điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn C yêu cầu đến quận T9, Thành phố Hồ Chí Minh nhận hàng và chuyển sang Campuchia qua đường Trạm kiểm soát biên phòng H1 thuộc Đồn Biên phòng L1 cho K, theo bị cáo C khai tiền công là 2.000.000 đồng. Sau đó, đối tượng K cho số điện thoại của bà Ngọc Z1 để bị cáo C trực tiếp liên lạc với bà Ngọc Z1 và hẹn ngày giờ đến chờ hàng. Đồng thời bị cáo C liên lạc với ông Võ Minh D để tìm xe ô tô tải chở khẩu trang.

Sáng ngày 20-3-2020, bị cáo Nguyễn Văn C từ Tây Ninh đi Thành phố Hồ Chí Minh để vận chuyển khẩu trang. Trên đường đi, C liên lạc với Huỳnh Ngọc Z1 để xác định địa chỉ và thời gian nhận hàng; đồng thời C điện thoại cho Võ Minh D, D điện thoại cho bị cáo Trần Trường T để điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-677.09 đến địa chỉ nhà bà Ngọc Z1 để cùng bị cáo C chờ hàng. Theo bị cáo T khai vận chuyển khẩu trang về Tây Ninh với giá 2.200.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-677.09 đến địa chỉ nhà bà Ngọc Z1 gặp C; lúc này C, T gặp ông Phan Văn N là chồng của bà Ngọc Z1 tiến hành giao nhận 200.000 cái khẩu trang y tế hiệu Super Protect chứa trong 80 thùng car-ton và 03 hóa đơn giá trị gia tăng. C, T, N cùng bốc vác số khẩu trang nói trên lên xe tải của T.

Sau khi nhận đủ hàng, T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-677.09 chở C ngồi bên ghế phụ xe chở 80 thùng (200.000 cái) khẩu trang y tế đi từ quận T9, Thành phố Hồ Chí Minh theo đường Quốc lộ 22B về thành phố Tây Ninh, đến khu vực biên giới thuộc Tỉnh lộ 788 về ngã tư xã H1, huyện T14, tỉnh Tây Ninh, T tiếp tục điều khiển xe rẽ trái chạy khoảng 02 km thì đến Trạm kiểm soát biên phòng H1 thuộc Đồn Biên phòng Lò Gò. Trên đường đi, bị cáo C và T liên lạc điện thoại với đối tượng K liên tục để K chỉ dẫn đường nhằm chở trót lọt 80 thùng khẩu trang sang Campuchia. Khi đến khu vực biên giới, bị cáo C và T nhìn thấy barie của trạm biên phòng đã mở sẵn, C nói với T chạy sang Campuchia luôn để giao hàng thì T đồng ý và đã điều khiển xe chạy qua barie được khoảng 20m thì bị bắt quả tang.

Chiếc xe ô tô tải biển số 51C-677.09 là tài sản của bị cáo T và vợ là bà Bùi Thị L do không có hộ khẩu Thành phố Hồ Chí Minh nên có nhờ ông Nguyễn Minh L2 là em họ đứng tên giấy tờ hộ vào năm 2015.

Đối với bà Huỳnh Ngọc Z1: Toàn bộ 200.000 cái khẩu trang y tế là của bà Ngọc Z1 mua từ Công ty TNHH Vật tư Y tế S2 thông qua 02 Hợp đồng vào thời gian từ 15-3-2020 đến 21-3-2020 và 16-3-2020 đến 07-4-2020. Hồ sơ thể hiện bà Ngọc Z1 giao dịch mua bán với ông K thông qua điện thoại và gặp mặt trực tiếp tại nhà bà Z1 để thanh toán tiền, khi giao hàng cho người của ông K, bà không biết việc hàng khẩu trang sẽ vận chuyển qua biên giới nhưng qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bị cáo C, trong thời gian diễn ra tội phạm, bị cáo C là trung gian, đầu mối liên lạc với K thông qua số điện thoại 0085566924567, liên lạc với bà Ngọc Z1 theo số 0934998805 lưu

trong danh bạ điện thoại là “Mỗi A K”.

Tại Công văn số 335/QĐ-TPKT ngày 15-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh về việc chuyển tin báo tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T9, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Z1 về hành vi tích trữ hàng hóa trong mùa dịch, mục đích bán lại kiếm lời nhưng qua kiểm tra chi tiết điện thoại của bà Huỳnh Ngọc Z1 tại thời điểm các bị cáo bị bắt quả tang, bà Ngọc Z1 có liên lạc cho ông Võ Minh D (đầu mối vận chuyển khẩu trang). Ngày 20-3-2020, tại thời điểm vận chuyển khẩu trang, bà Ngọc Z1 điện thoại cho ông Võ Minh D; trước đó, ngày 19-3-2020, bà Ngọc Z1 điện thoại cho bị cáo C (số điện thoại 0978820472) và điện thoại cho ông Võ Minh D (số điện thoại 0933444168).

Đối với ông Võ Minh D: Bị cáo C lưu trong danh bạ điện thoại là “Tài xế”, trước và trong ngày xảy ra vụ án, giữa D và bị cáo C liên lạc rất nhiều lần, D là người trung gian liên lạc với bị cáo C đồng thời liên lạc thông báo cho T thời gian, địa điểm đến chờ hàng. Qua kiểm tra chi tiết điện thoại của Võ Minh D thể hiện: Tại thời điểm bị bắt quả tang, D điện thoại cho bị cáo C và bà Ngọc Z1 liên tục. Ngày 20-3-2020, D điện thoại cho bà Ngọc Z1 và bị cáo T, bị cáo C; ngày 20-3-2020, bị cáo T gọi cho D. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra làm rõ hành vi của bà Huỳnh Ngọc Z1 và ông Võ Minh D tiếp tục xử lý hình sự đối với họ.

Đối với việc mở barie của cán bộ trạm kiểm soát Đồn Biên Phòng L1 tại ấp H2, xã H1, huyện T14: Tại Công văn số 334/QĐ-TPKT ngày 15-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã chuyển thông tin sai phạm đến Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Tây Ninh yêu cầu xử lý theo thẩm quyền. Kiến nghị Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Tây Ninh tiếp tục làm rõ hành vi của cán bộ trực mở barie vào ngày 20-3-2020 và 21-3-2020.

Tại Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTXSTTTTHS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Khẩu trang y tế, nhãn hiệu Super Protect loại 04 lớp, còn nguyên tem (chưa qua sử dụng): 200.000 cái (x) 1.000 đồng/cái = 200.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 04/KL-HĐĐGTXSTTTTHS ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Xe ô tô tải thùng kín (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Mitsubishi, số loại CANTER THQMP 18, màu sơn trắng, số máy 4D32L59648, số khung RLAFE535E71000832, biển số 51C-677.09 trị giá 100.800.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 461/KL-KIHS ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu sơn trắng, biển số 51C-677.09, số khung và số máy không bị đục sửa, cắt hàn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Trường T phạm tội “Buôn lậu”.

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21-3-2020.

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Trường T10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21-3-2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 188 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); bị cáo Trần Trường T5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ của Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/7/2020 bị cáo Trần Trường T kháng cáo về tội danh và hình phạt.

Ngày 02/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn rút toàn bộ đơn kháng cáo và ngày 04/10/2021 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 31/2021/TB-TA về việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Trần Trường T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trường T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn C là đầu vụ trong vụ án. Ông Võ Minh D là người liên hệ với bị cáo C và giới thiệu bị cáo T cho bị cáo C chở hàng. Án sơ thẩm không xem xét vai trò của D. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T là đúng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo T gắn liền với hành vi của bà Huỳnh Ngọc Z1 và ông Võ Minh D, chưa điều tra xem xét trong một vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, hủy toàn bộ án sơ thẩm, xem xét tất cả các hành vi trong vụ án để thể hiện tính nghiêm minh, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm xét xử bị cáo T không oan nhưng cần xem xét các người khác để đánh giá vai trò của bị cáo T cho chính xác.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Văn T6 trình bày: Bị cáo Trần Trường T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T là người lái xe, chở hàng. Gia đình có truyền thống Cách mạng, có huân huy chương, bằng khen và được địa phương khen thưởng. Bị cáo nhận thức hành vi là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để sớm về nuôi dưỡng hai con nhỏ và sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Trần Trường T trình bày: Thống nhất ý kiến của luật sư trình bày.

Mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để về nuôi con, cải tạo thành công dân tốt.

Ông Võ Minh D trình bày: Tôi chỉ là tài xế lái xe, chở thuê, không có hành vi phạm tội.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo là tài xế chở hàng, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để về nuôi vợ con, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Trường T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Khoảng 21 giờ, ngày 20-3-2020, bị cáo C và bị cáo T vận chuyển 200.000 cái khẩu trang y tế hiệu Super Protect, loại 04 lớp bằng phương tiện ô tô tải đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về xã H1, huyện T14, tỉnh Tây Ninh. Khi đến Đồn Biên phòng L1 thuộc ấp H2, xã H1, huyện T14, tỉnh Tây Ninh vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 21-3-2020, các bị cáo không xuất trình giấy tờ, lợi dụng đêm tối, đã cùng nhau đưa 200.000 cái khẩu trang y tế bằng phương tiện ô tô vượt qua chốt chặn hướng từ Việt Nam sang Vương quốc Campuchia, khi xe chạy qua barie được 20 mét thì bị bắt quả tang. Nguồn gốc 200.000 cái khẩu trang y tế trên do bà Huỳnh Ngọc Z1 bán cho đối tượng K, mục đích các bị cáo đưa khẩu trang y tế sang Campuchia trái phép để đối tượng K bán lại kiếm lời, thu lợi bất chính.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/6/2020, ông Nguyễn Vũ T12, giám đốc Công ty TNHH Vật tư Y tế S2 xác nhận là khẩu trang y tế của công ty, đảm bảo đúng chất lượng đã đăng ký, hàng còn nguyên. Công ty TNHH Vật tư Y tế S2 sản xuất khẩu trang y tế phù hợp với tiêu chuẩn ISO 13485-2016 ngày cấp 16/01/2020, hết hạn ngày 15/01/2023. Bản phân loại trang thiết bị y tế: Khẩu trang Super Protect loại A (quy tắc 4 mục A phụ lục 1 Thông tư 39 của Bộ y tế) của Công ty TNHH Công nghệ ADJ Việt Nam ngày 18/12/2017.

Tại Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTXSTTTTHS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: khẩu trang y tế, nhãn hiệu Super Protect loại 04 lớp, còn nguyên tem (chưa qua sử dụng): 200.000 cái x 1.000 đồng/cái = 200.000.000 đồng.

Bị cáo T biết việc vận chuyển khẩu trang y tế đưa qua biên giới Campuchia để đối tượng K bán kiếm lời là trên đường đi khi bị cáo T vận chuyển hàng. Bị cáo C có nhận điện thoại và trao đổi với đối tượng tên K. Tình tiết này phù hợp với lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là vận chuyển số lượng khẩu trang trên giao cho người khác nhằm mục đích mua bán.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Trường T và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về lý lịch của bị cáo T: Gia đình bị cáo có cung cấp bản sao sổ hộ khẩu thì chủ hộ là Trần Văn D1; bị cáo T là em của chủ hộ sinh năm 1978; cha là Trần Cảnh T3, sinh năm 1933 (chết năm 2008); mẹ là Trần Thị T5, sinh năm 1934 (chết năm 2007) và Bản sao Bằng khen của bà Trần Thị T5 có thành tích trong cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng; Bản sao Huy chương C sĩ về vang do Hội đồng Chính phủ tặng C sĩ Trần Cảnh T3 đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam ngày 20/8/1964; Bản sao Huy chương kháng C hạng nhất do Chủ tịch nước tặng cho Gia đình ông Trần Văn T3 - Trần Thị T5 tại xã T1, huyện T2, tỉnh Nghệ An ngày 25/7/1998. Trong Danh bản (BL 99) thì ghi Trần Trường T có cha là Trần Cảnh T3(chết) mẹ là Trần Thị T4 (chết). Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận cho phù hợp với tài liệu trong hồ sơ về lý lịch của cha, mẹ bị cáo là Trần Cảnh T3(Trần Văn T3) (chết), Trần Thị T4 (Trần Thị T5) (chết).

[3.2] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Trường T về tội “Buôn lậu” theo điểm c khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3.3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước đối với mặt hàng khẩu trang y tế, gây ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của việc viện trợ, hỗ trợ đối với nước ngoài về khẩu trang y tế trong mùa dịch bệnh. Lợi dụng dịch bệnh cố ý thực hiện việc vận chuyển đưa khẩu trang y tế ra nước ngoài cho đối tượng khác bán kiếm lời.

Bị cáo Trần Trường T phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể vì bị cáo chỉ là người vận chuyển hàng hóa thuê. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha tên Trần Cảnh T3 tham gia cách mạng có công lớn, được Hội đồng Chính phủ tặng thưởng Huy chương C sĩ về vang và được tặng thưởng Huy chương chiến thắng, đã áp dụng áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo T là người chở hàng để lấy tiền, không có bàn bạc, nhất thời phạm tội, vai trò hạn chế hơn. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng về hình phạt bổ sung, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hai con còn nhỏ và bổ sung hồ sơ Bằng khen của mẹ bị cáo có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị hủy án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đối với hành vi của bà Huỳnh Ngọc Z1, ông Võ Minh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Tây Ninh đã có Công văn số 335/QĐ-TPKT ngày 15-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh về việc chuyển tin báo tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T9, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xử lý hình sự. Hành vi của bà Huỳnh Ngọc Z1, ông Võ Minh D (nếu có) là tội danh độc lập nên không cần thiết hủy án như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan điều tra làm rõ hành vi của bà Huỳnh Ngọc Z1 và ông Võ Minh D tiếp tục xử lý hình sự đối với họ cũng như kiến nghị Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Tây Ninh tiếp tục làm rõ hành vi của cán bộ trực mở barie vào ngày 20-3-2020 và 21-3-2020.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trường T. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Trường T 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21-3-2020.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 17-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trần Trường T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Ấn - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương